

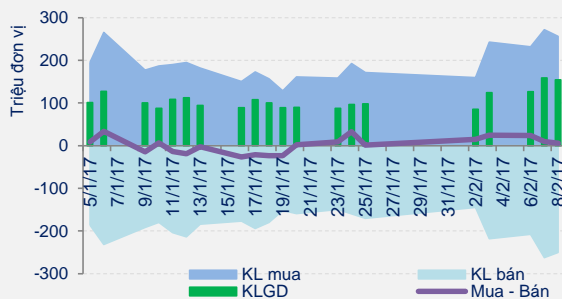
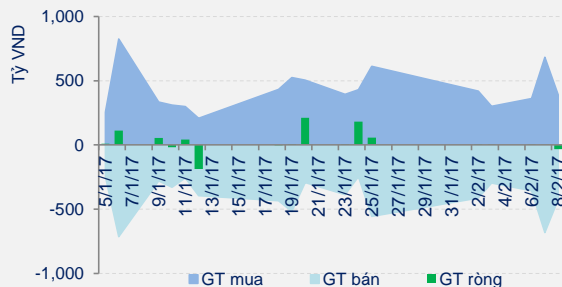
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/2/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	702.04	85.29
% Thay đổi	↑ 0.02%	↑ 0.08%
KLGD (CP)	154,473,371	37,210,188
GTGD (tỷ đồng)	2,511.63	339.50
Tổng cung (CP)	250,372,480	63,785,100
Tổng cầu (CP)	256,264,410	58,199,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,711,481	682,094
KL mua (CP)	9,378,861	325,200
GTmua (tỷ đồng)	391.19	6.54
GT bán (tỷ đồng)	425.01	10.69
GT ròng (tỷ đồng)	(33.82)	(4.15)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.91%	10.2	1.9	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.51%	19.9	4.1	29.3%
Dầu khí	↓ -1.54%	16.0	0.7	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.83%	18.9	3.7	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.98%	23.3	3.0	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.08%	19.0	6.9	10.1%
Ngân hàng	↑ 0.25%	13.8	1.8	10.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.73%	9.8	1.9	17.2%
Tài chính	↑ 0.06%	23.6	2.8	21.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.23%	14.8	2.5	1.6%
VN - Index	↑ 0.02%	16.6	4.4	95.9%
HNX - Index	↑ 0.08%	11.0	1.6	4.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường vẫn duy trì được sắc xanh nhẹ với diễn biến giao dịch giằng co. Cụ thể, VN-Index tăng 0,13 điểm (0,02%) lên 702,04 điểm; HNX-Index tăng 0,06 điểm (0,08%) lên 85,29 điểm. Thanh khoản trên thị trường sụt giảm nhưng vẫn ở mức trung bình với giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 3.020 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 193 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 513 tỷ đồng. HQC bắt ngờ có thỏa thuận lớn với 16,2 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 36 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay ở mức trung tính với 253 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 223 mã giảm. FLC kết phiên giảm 170 đồng (-3%) xuống 5.510 đồng, tiếp tục khập lều nhiều nhất phiên với 16,1 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường tiếp tục phân hóa mạnh trong phiên hôm nay, dẫn đến diễn biến tăng giảm với biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu. Bên tăng điểm tích cực như VCB (+1,3%), ROS (+0,7%), DPM (+2,9%), MBB (+1,1%), VCG (+2%), NTP (+1,7%), PVI (+1,6%) đóng góp chủ yếu vào sắc xanh của 2 chỉ số chính. Ngược lại, việc một số trụ cột khác giảm điểm như GAS (-1,5%), CTG (-1,7%), SAB (-0,3%), PVS (-2,2%) đã kéo chỉ số xuống kết phiên gần mốc tham chiếu. Điểm nhấn trong phiên hôm nay thuộc về nhóm cao su với PHR (+2,2%), TRC (+1,2%), HNG (+1,2%) và nhóm phân bón với DCM (+4,1%), DPM (+2,9%), BFC (+1,5%). Các cổ phiếu ngành dược phẩm cũng có diễn biến tích cực như DMC (+6,2%), TRA (+1,8%), IMP (+2,2%). Cổ phiếu HVG chấm dứt chuỗi 4 phiên giảm sàn liên tiếp khi tăng trở lại lên mức 7.070 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có diễn biến giằng co mạnh quanh mốc tham chiếu và kết phiên chỉ tăng điểm nhẹ. Xét riêng các chỉ số thì VN-Index đã trải qua 3 phiên đầu tuần liên tiếp dao động trong biên độ hẹp trong khoảng 697-703 điểm. Các cổ phiếu lớn có diễn biến phân hóa và nhiều trụ cột của thị trường đứng trước áp lực chốt lời. Vì vậy, chúng tôi nghiêng về khả năng VN-Index sẽ giảm điểm trong phiên tới, về vùng hỗ trợ trong khoảng 695-701 điểm, để kiểm tra lực cầu giá thấp trong vùng này cũng như tạo ra mặt bằng giá mới vững vàng hơn quanh mốc tâm lý quan trọng 700 điểm. Sau đó thì VN-Index sẽ tiếp tục đi lên vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 703-708 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng các phiên giảm điểm để mua vào những cổ phiếu hiện đang thu hút dòng tiền, hứa hẹn kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/2/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên sáng, lên mức cao nhất phiên tại 702,77 điểm. Phiên chiều, tình hình là tiêu cực hơn khi chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 700,47 điểm. Từ 14h trở đi, lực cầu trở lại kéo chỉ số lên sắc xanh nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 0,13 điểm (0,02%) lên 702,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 500 đồng, ROS tăng 900 đồng, DPM tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên đạt vào phiên chiều tại 84,8 điểm. Về cuối phiên, lực cầu trở lại nâng đỡ chỉ số lên sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,06 điểm (0,08%) lên 85,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 300 đồng, NTP tăng 1.300 đồng, PVI tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 33,82 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu. RAL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 21,3 tỷ đồng tương ứng với 226 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 20,6 tỷ đồng tương ứng với 462 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 22,5 tỷ đồng tương ứng với 168 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 4,15 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 357 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 266 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 97 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 818 triệu đồng.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VCCI: Tăng thuế môi trường xăng dầu khiến doanh nghiệp khó cạnh tranh

Theo VCCI, về dài hạn, việc nới khung thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu nhằm bảo đảm thu ngân sách sẽ là giải pháp lợi bất cập hại. Giải pháp này cũng khiến các doanh nghiệp Việt Nam mất lợi thế cạnh tranh trước các đối thủ nước ngoài.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên thứ 2 liên tiếp tăng điểm nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn duy trì ở tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 695-701 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 703 điểm (đỉnh phiên 7/2). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn là tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 689 điểm (MA20). VN-Index ở trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 676 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên tiếp theo, VN-Index có thể sẽ giảm điểm xuống vùng hỗ trợ trong khoảng 695-701 điểm (MA5-10) để kiểm tra lại lực cầu vùng giá thấp, thị trường sẽ cần nhịp tích lũy trong vùng này trước khi có thể bật tăng trở lại để hướng đến vùng kháng cự 703-708 điểm (đỉnh phiên 3/2-7/2).



HNX-Index tăng điểm nhẹ phiên thứ 2 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn tiếp tục là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 84,2-85 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 85,9 điểm (đỉnh phiên 7/2). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 83,6 điểm (MA20). HNX-Index ở trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 82,8 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể giảm điểm về mức hỗ trợ 85 điểm để kiểm tra lực cầu ở vùng giá này, nếu lực cầu là đủ mạnh thì chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo tại 85.9 điểm (đỉnh phiên 7/2).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,77 - 36,97 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 70.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 12 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm (TGTT) của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ như sau: 1 Đô la Mỹ = 22.208 VND, tăng 12 đồng so với ngày 7/2/2017.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,85 USD/ounce tương ứng 0,23% xuống 1.233,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,22 điểm tương ứng 0,22% lên 100,61 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0646 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2481 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,32 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,3 USD tương ứng 0,54% xuống 54,75 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,45 USD tương ứng 0,86% xuống 51,72 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết phiên giao dịch ngày 7/2, Chỉ số Dow Jones tăng 37,87 điểm tương ứng 0,19% lên 20.090,29 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 10,66 điểm tương ứng 0,19% lên 5.674,22 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,52 điểm tương ứng 0,02% lên 2.293,08 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

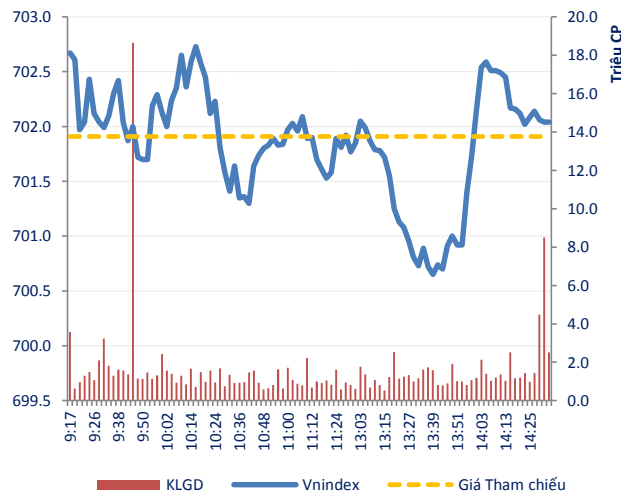
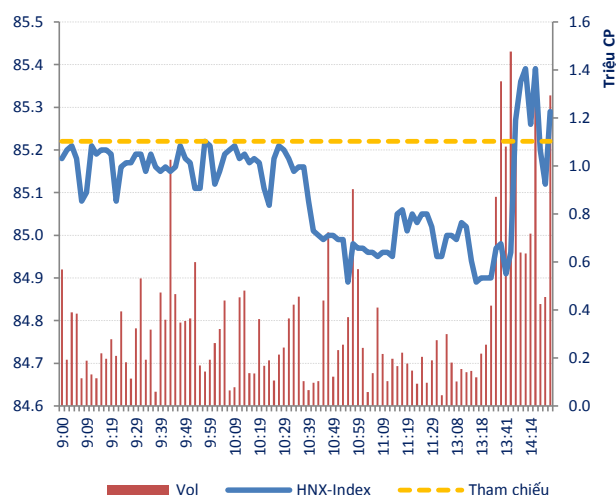
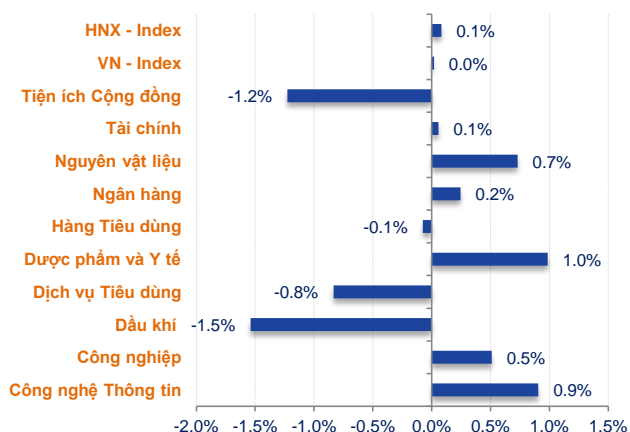
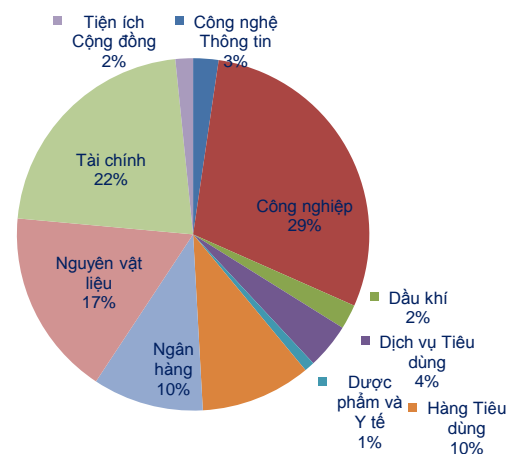
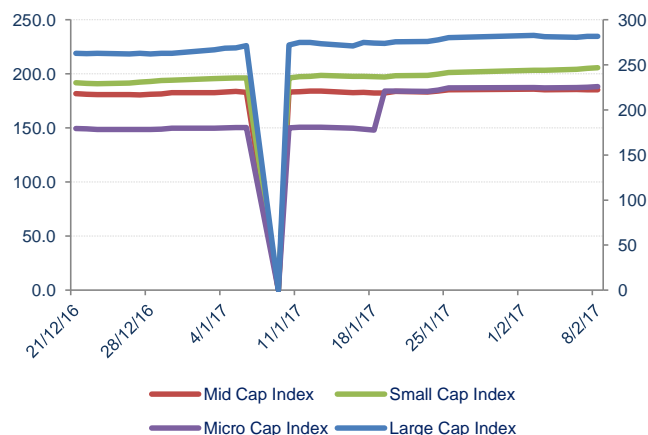
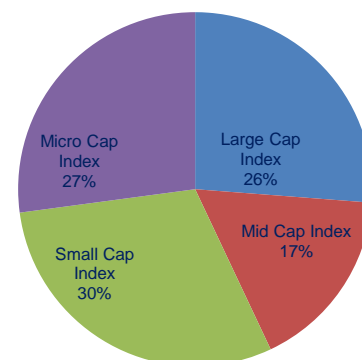
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.65	-1.4%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	598,690	SCR	1,066,330
2	VCB	484,180	DCM	731,000
3	SSI	349,670	HPG	461,840
4	ITA	237,580	CTG	402,290
5	VNM	167,920	DXG	369,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	41,700	PVS	265,800
2	VCG	33,400	VND	105,000
3	PHC	28,000	PGS	96,989
4	PLC	26,000	SHB	60,000
5	NDN	17,000	HHC	37,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.24	2.30	↑ 2.68%	22,174,610
FLC	5.68	5.51	↓ -2.99%	16,124,980
HAG	6.09	6.16	↑ 1.15%	6,661,270
OGC	1.40	1.46	↑ 4.29%	4,536,830
SCR	8.67	8.69	↑ 0.23%	4,533,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.70	2.50	↓ -7.41%	6,042,195
SHB	5.00	5.00	→ 0.00%	3,353,532
HKB	2.10	2.30	↑ 9.52%	2,954,800
VCG	14.90	15.20	↑ 2.01%	2,740,517
KDM	6.80	6.20	↓ -8.82%	1,665,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMC	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
MCG	2.01	2.15	0.14	↑ 6.97%
AGF	7.20	7.70	0.50	↑ 6.94%
CDO	4.61	4.93	0.32	↑ 6.94%
KAC	15.15	16.20	1.05	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MSC	26.00	33.80	7.80	↑ 30.00%
NHP	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
CTB	26.80	29.40	2.60	↑ 9.70%
SIC	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
PSE	10.50	11.50	1.00	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%
HRC	35.80	33.30	-2.50	↓ -6.98%
BBC	108.90	101.30	-7.60	↓ -6.98%
CLG	4.46	4.15	-0.31	↓ -6.95%
PDN	65.00	60.50	-4.50	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SEB	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
LDP	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%
PCG	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
THS	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
PSI	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	22,174,610	2.7%	262	8.8	0.2
FLC	16,124,980	3250.0%	1,736	3.2	0.4
HAG	6,661,270	-8.4%	(1,851)	-	0.4
OGC	4,536,830	-47.2%	(2,424)	-	0.7
SCR	4,533,700	5.5%	761	11.4	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	6,042,195	0.9%	92	27.3	0.2
SHB	3,353,532	7.7%	921	5.4	0.4
HKB	2,954,800	3.0%	384	6.0	0.2
VCG	2,740,517	6.4%	1,078	14.1	1.2
KDM	1,665,600	8.1%	540	11.5	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMC	↑ 7.0%	63.4%	12,260	2.2	1.1
MCG	↑ 7.0%	3.2%	367	5.9	0.2
AGF	↑ 6.9%	0.5%	151	50.9	0.3
CDO	↑ 6.9%	13.1%	1,231	4.0	0.4
KAC	↑ 6.9%	6.3%	683	23.7	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSC	↑ 30.0%	0.0%	-	-	-
NHP	↑ 10.0%	2.6%	277	11.9	0.3
CTB	↑ 9.7%	12.0%	2,654	11.1	1.3
SIC	↑ 9.6%	9.4%	967	8.3	0.7
PSE	↑ 9.5%	12.7%	1,652	7.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	598,690	6.7%	1,188	11.9	0.9
VCB	484,180	14.5%	1,897	21.0	2.9
SSI	349,670	12.6%	1,827	11.4	1.4
ITA	237,580	0.3%	29	135.9	0.4
VNM	167,920	43.2%	6,464	20.7	8.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	41,700	12.6%	1,668	9.3	1.3
VCG	33,400	6.4%	1,078	14.1	1.2
PHC	28,000	10.3%	1,944	6.6	0.8
PLC	26,000	16.4%	2,465	11.0	1.7
NDN	17,000	9.5%	1,065	7.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,346	43.2%	6,464	20.7	8.8
VCB	143,011	14.5%	1,897	21.0	2.9
SAB	138,068	33.9%	6,978	30.9	12.2
GAS	113,079	16.9%	3,704	16.0	2.9
VIC	112,762	3.8%	591	72.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,366	9.9%	1,344	17.6	1.6
VCS	8,046	55.3%	12,009	11.2	5.6
PVS	7,951	8.4%	2,210	8.1	0.8
VCG	6,714	6.4%	1,078	14.1	1.2
NTP	5,719	22.4%	5,346	14.4	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	5.28	0.7%	86	147.1	1.1
HNG	3.23	-7.1%	(1,032)	-	0.6
LSS	2.51	9.1%	2,089	6.6	0.6
PTL	2.45	0.2%	24	101.3	0.3
HQC	2.45	2.7%	262	8.8	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.42	3.6%	439	3.9	0.2
HKB	3.92	3.0%	384	6.0	0.2
PDC	3.47	2.4%	224	16.0	0.4
NHP	3.41	2.6%	277	11.9	0.3
SCJ	3.40	1.3%	177	10.7	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
